

THÔNG TƯ**Quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2025**

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017,

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan; Nghị định số 144/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2025.

Điều 1. Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2025

TT	Mã số hàng hóa	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	0407.21.00 và 0407.90.10	Trứng gà	Tá	72.104	Trứng thương

	0407.29.10 và 0407.90.20	Trứng vịt, ngan			phẩm không có phôi
	0407.29.90 và 0407.90.90	Loại khác			
2	2501	Muối (kể cả muối ăn và muối đã bị làm biến tính) và natri clorua tinh khiết, có hoặc không ở trong dung dịch nước hoặc có chứa chất chống đóng bánh hoặc chất làm tăng độ chảy; nước biển.	Tấn	92.400	

Điều 2. Phương thức phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2025

Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2025 được phân giao theo phương thức quy định tại Điều 9 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Điều 15 Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

Điều 3. Đối tượng phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2025

1. Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối được phân giao cho thương nhân trực tiếp sử dụng làm nguyên liệu sản xuất thuốc, sản phẩm y tế và làm nguyên liệu sản xuất hóa chất.

2. Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng trứng gia cầm được phân giao cho thương nhân có nhu cầu nhập khẩu.

Điều 4. Thời điểm bắt đầu phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2025

1. Thời điểm bắt đầu phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối làm nguyên liệu sản xuất thuốc và sản phẩm y tế năm 2025 là kể từ khi Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2. Bộ Công Thương trao đổi với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xác định thời điểm bắt đầu phân giao hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối làm nguyên liệu sản xuất hóa chất và hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng trứng gia cầm năm 2025.

Điều 5. Hiệu lực thi hành .

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng TW và Ban Kinh tế TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Các Sở Công Thương;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương và các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, XNK(10).nhungdh(03).



Nguyễn Sinh Nhật Tân